TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 176/2023/HS-ST
Ngày 25-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư kY phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư kY Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lY số 161/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST–HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Như Y, sinh năm 1994 tại tỉnh Đ; địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Đ; địa chỉ tạm trú: Không đăng kY tạm trú; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 066094000980; con ông Võ Đức Ph, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1968; có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/5/2020, bị can bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đ ra Quyết định xử lY hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 83/QĐ-UBND thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 16/8/2020; ngày 05/4/2023, bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Tạ Quang S**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đ; địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Đ; địa chỉ tạm trú: Không đăng kY tạm trú; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 066094000262; con ông Tạ Quang Q, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có 04 anh

chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 08/2015/HSST đối với hành vi thực hiện ngày 22/01/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2015, nộp án phí ngày 29/5/2015; ngày 06/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 40/2017/HSST đối với hành vi thực hiện ngày 20/7/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2018, nộp án phí ngày 06/12/2018; ngày 05/4/2023, bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Ông Phạm Văn H**,** sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh P. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

3. Ông Trương Văn Ph, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh P. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

4. Ông Trần Ngọc Th, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh P. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

5. Ông Nhan Thái H2, sinh năm 1954, hộ khẩu thường trú: Khu phố 1B, phường Chánh Phú H, thị xã B, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Ngọc H3, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: Xóm 16, xã X, huyện T, tỉnh T. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Bà Ngô Thị Thùy L, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố 6, phường V, thị xã T, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Quang S và Võ Như Y là bạn bè cùng quê tại tỉnh Đ. Khoảng đầu năm 2023, S và Y rủ nhau đến tỉnh B sống lang thang, không nơi cư trú nhất định. Do không có tiền tiêu xài, Y rủ S đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 31/3/2023 đến ngày 04/4/2023, Y và S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã B, tỉnh B, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 31/3/2023, Y điều khiển xe môtô biển số 47S1-270.44 của mình chở S đến công trình xây dựng thuộc khu phố 4, phường C, thị xã B, tỉnh B, Y ở bên ngoài cảnh giới, còn S đi bộ vào bên trong lán trại trong công trình tìm tài sản lấy trộm. Tại đây, S lén lút lấy trộm được: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S màu xanh đen của ông Phạm Văn H;

01 điện thoại di động hiệu OPPO A77 của bà Huỳnh Thị Mỹ D; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 của ông Trương Văn Ph và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15A của ông Trần Ngọc Th. Đến ngày 02/4/2023, S mang điện thoại Vivo Y15A đến tiệm cầm đồ T thuộc khu phố 4, phường V, thành phố T, tỉnh B do bà Ngô Thị Thùy L làm chủ, gặp ông Trần Ngọc H3 bán được 1.500.000 đồng. Cùng ngày, Y mang 03 điện thoại di động trộm được còn lại đem bán tại 01 tiệm điện thoại không rõ địa chỉ trên địa bàn thành phố T, tỉnh B được 1.600.000 đồng. Số tiền có được, S đưa cho Y 1.000.000 đồng, còn lại 2.100.000 đồng S giữ để tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 02/4/2023, Y điều khiển xe môtô biển số 47S1-270.44 chở S đi đến công trình xây dựng của ông Nhan Thái H2 tại: Khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh B. Y ở ngoài cảnh giới, còn S đi vào trong công trình lén lút lục tìm lấy trộm được 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch và 01 máy cắt cầm tay hiệu Makita của ông H2 rồi đem ra cất giấu vào cốp xe môtô biển số 47S1-270.44. Đến khoảng 05 giờ ngày 04/4/2023, S và Y đang đi đến đoạn đường N, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh B thì bị lực lượng Công an phường P kiểm tra hành chính phát hiện tài sản trộm cắp nên mời S và Y về trụ sở làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ:

-Thu tại tiệm cầm đồ T: 01 (một) điện thoại di động Vivo Y15A; 01 (một) điện thoại Samsung A30S màu đen;

- Thu tại 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 47S1-270.44 (số khung: RLHJF4601DY526713; số máy: JF46E4053725) bên trong cốp xe có: 01 (một) máy khoan cầm tay hiệu Bosch; 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu Makita; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6; 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 5; 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen; 01 sim Viettel số 0372900072; 01 (một) sim Viettel số 0333922196; 01 (một) sim Viettel số 0372104839.

- Thu trên người của Võ Như Y: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A21S.

- Thu trên người của Tạ Quang S: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy M21 và số tiền 1.850.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 (một) máy khoan cầm tay hiệu Bosch trị giá 350.000 đồng; 01 (một) máy cát cầm tay hiệu Makita trị giá 325.000 đồng; 01 (một điện thoại di động hiệu Vivo Y15A trị giá 1.300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A30S trị giá 1.645.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động OPPO A37 trị giá 712.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A77 trị giá 974.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Võ Như Y và Tạ Quang S chiếm đoạt là 5.306.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B giao trả cho ông Nhan Thái H2: 01 (một) máy khoan cầm tay hiệu Bosch và 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu Makita.

- Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B giao trả cho ông Phạm Văn H 01 (một) sim số 372104839; giao trả cho ông Trần Ngọc Th 01 (một) điện thoại di động Vivo Y15A và 01 (một) sim Viettel số 0333922196; giao trả cho ông Trương Văn Ph 01 (một) sim Viettel số 0372900072.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen và 01 điện thoại Samsung A30S màu đen: Tạ Quang S và Võ Như Y khai đã lấy trộm vào các ngày 01/4/2023 và ngày 04/4/2023 trên địa bàn huyện P và huyện B nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể. Ngày 03/4/2023, Y đã đem điện thoại Samsung A30S cầm cố tại tiệm cầm đồ T. Hiện Công an phường P, thành phố T, tỉnh B đang tạm giữ để xử lý theo quy định.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 5 và 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A21S là tài sản của Võ Như Y; 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M21 là tài sản của Tạ Quang S. Ngày 26/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B ra quyết định trả lại tài sản, giao trả các điện thoại này cho S và Y.

- Đối với số tiền 1.850.000 đồng thu giữ trên người của Tạ Quang S là tiền do tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn H, ông Trương Văn Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ D không yêu cầu Võ Như Y và Tạ Quang S phải bồi thường.

Quá trình điều tra, Võ Như Y và Tạ Quang S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 179/CT-VKSBC ngày 28/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố các bị cáo Võ Như Y và Tạ Quang S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu Y kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tại Bản Cáo trạng số 179/CT-VKSBC ngày 28/7/2023 đối với các bị cáo Võ Như Y và Tạ Quang S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Như Y: Xử phạt bị cáo Võ Như Y từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tạ Quang S: Xử phạt bị cáo Tạ Quang S từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 xe môtô hiệu Honda Airblade, biển số 47S1-270.44, số khung: RLHJF4601DY526713, số máy: 1F46E4053725 (xe không có chân đạp nổ, xe không gương, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có Y kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 179/CT-VKSBC ngày 28/7/2023 và Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thị xã B.

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và phần luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Như Y và Tạ Quang S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 31/3/2023 đến ngày 04/4/2023, tại khu vực phường C, thị xã B, tỉnh B, Võ Như Y đã có hành vi cảnh giới cho Tạ Quang S thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác hai vụ, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.306.000 đồng, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 31/3/2023, tại công trình xây dựng thuộc khu phố 4, phường C, Y và S lấy trộm được 01 điện thoại di dộng hiệu Samsung A30S của ông Phạm Văn H; 01 điện thoại đi động OPPO A77 của bà Huỳnh Thị Mỹ D; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 của ông Trương Văn P

và 01 điện thoại Vivo Y15A của ông Trần Ngọc Th với tổng trị giá là 4.631.000 đồng. Sau đó, Y và S đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 02/4/2023, tại công trình xây dựng thuộc khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh B, Võ Như Y và Tạ Quang S lấy trộm được 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch và 01 máy cắt cầm tay hiệu Makita của ông Nhan Thái H2, với tổng trị giá là 675.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 5.306.000 đồng do các bị cáo Võ Như Y và Tạ Quang S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số 179/CT-VKSBC ngày 28/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh Y định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố Y trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có Y thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu.

Xét tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Võ Như Y khởi xướng, rủ rê bị cáo Tạ Quang S cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. Bị cáo Võ Như Y

cảnh giới cho bị cáo S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Tạ Quang S tích cực tham gia, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền tiêu thụ tài sản trộm cắp tài sản có được thì bị cáo S được chia nhiều hơn bị cáo Y. Do đó, mức hình phạt của hai bị cáo bằng nhau.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B giao trả cho ông Nhan Thái H2: 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch và 01 máy cắt cầm tay hiệu Makita; giao trả cho ông Phạm Văn H 01 sim số 372104839; giao trả cho ông Trần Ngọc Th 01 điện thoại di động Vivo Y15A và sim Viettel số 0333922196; giao trả cho ông Trương Văn Ph 01 sim Viettel số 0372900072.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu đen và 01 điện thoại Samsung A30S màu đen: Hiện Công an phường P, thành phố T, tỉnh B đang tạm giữ để xử lý theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động Redmi Note 5 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A21S là tài sản của bị cáo Võ Như Y; 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M21 là tài sản của bị cáo Tạ Quang S. Các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo. Ngày 26/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B ra quyết định trả lại tài sản, giao trả các điện thoại này cho bị cáo S và Y.

- Đối với số tiền 1.850.000 đồng thu giữ trên người của Tạ Quang S là tiền do tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có nên căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 47S1-270.44, số khung: RLHJF4601DY526713; số máy: JF46E4053725: Đây là xe của bị cáo Y sử dụng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước..

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Phạm Văn H, ông Trương Văn Ph, bà Huỳnh Thị Mỹ D, ông Trần Ngọc Th, ông Nhan Thái H2 đều không yêu cầu các bị cáo Võ Như Y và Tạ Quang S phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Ngọc H3 và bà Ngô Thị Thùy L không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền thiệt hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Như Y và Tạ Quang S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Như Y.

Xử phạt bị cáo Võ Như Y 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

2.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tạ Quang S.

Xử phạt bị cáo Tạ Quang S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) xe môtô hiệu Honda Airblade, biển số 47S1-270.44, số khung: RLHJF4601DY526713, số máy: 1F46E4053725 (xe không có chân đạp nổ, xe không gương, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân thị xã B; Lệnh thanh toán tiền mặt lập ngày 07/8/2023 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã B và Giấy nộp tiền ngày 07/8/2023 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã B).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lY và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Như Y và Tạ Quang S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Thanh Trúc